TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2017
V/v tranh chấp ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Trí.

2. Bà Lê Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tưởng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đực - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2017, về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2017/QĐXX-ST ngày 26 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Thị Thùy Tr, sinh năm 1992;

Địa chỉ cư trú: ấp PT B, xã PT A, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ngô Ngọc Th, sinh năm 1985.

Địa chỉ cư trú: ấp PT B, xã PT A, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/5/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Lê Thị Thùy Tr trình bày: Chị và anh Ngô Ngọc Th cưới nhau vào năm 2011, có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, hôn nhân do mai mối. Sau khi cưới vợ chồng chị sống bên gia đình anh Th. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng anh Th thường xuyên ăn chơi, cờ bạc, bỏ bê gia đình, không chăm lo cho con cái nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị nhiều lần khuyên can nhưng anh Th không bỏ, nên tới đầu năm 2017 thì chị đã đem theo 02 con về nhà mẹ ruột sống cho đến nay, trong thời gian vợ chồng không còn sống chung thì hai vợ chồng cũng không có gặp nhau để hàn gắn lại. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Ngọc Th.

Về con chung: Có 02 con chung tên N N T V, sinh ngày 17/4/2012 và N N C T, sinh ngày 26/9/2016, hiện 02 cháu đang sống chung với chị, nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng 02 cháu và chị yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, chị rút lại yêu cầu không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh Th chung sống không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Th chung sống không nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh chị, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Ngô Ngọc Th, Toà án đã triệu tập để hòa giải và xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng anh từ chối không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thùy Tr; về con chung, chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên N N T V, sinh ngày 17/4/2012 và N N C T, sinh ngày 26/9/2016 của chị Lê Thị Thùy Tr, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung, không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

[2] Tại phiên tòa bị đơn anh Ngô Ngọc Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị Thùy Tr và anh Ngô Ngọc Th là hôn nhân hợp pháp, vì có đăng ký kết hôn và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Xét yêu cầu ly hôn của chị Tr đối với anh Th, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của chị Tr tại phiên tòa hôm nay thì cuộc sống của chị và anh Th không hạnh phúc, anh Th thường mê cờ bạc, không quan tâm đến gia đình và con cái, mặc dù chị nhiều lần khuyên can nhưng anh Th vẫn không thay đổi, mà vợ chồng còn thường xảy ra cự cải; mặt khác, từ khi ly thân đến nay vợ chồng cũng không có gặp nhau để hàn gắn lại. Đối với anh Th thì Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Th đến để Tòa án hòa giải, động viên cho vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh vẫn cố tình không đến và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình để Tòa án xem xét. Từ đó, có thể nhận thấy rằng mối quan hệ vợ chồng của chị Tr và anh Th hoàn toàn không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Tr là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"* và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, nên chấp nhận cho chị Lê Thị Thùy Tr ly hôn anh Ngô Ngọc Th.

[4] Về con chung: Tại phiên tòa hôm nay, chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên N N T V, sinh ngày 17/4/2012 và N N C T, sinh ngày 26/9/2016, Hội đồng xét xử xét thấy, cháu T V từ khi sinh ra cho đến nay đều do chị Tr chăm sóc, nuôi dưỡng và để ổn định việc sinh hoạt của cháu, còn cháu C T hiện nay dưới 36 tháng tuổi nên được giao cho mẹ trực tiếp nuôi là phù

hợp với lợi ích của cháu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con của chị Tr. Tại phiên tòa hôm nay, chị Tr rút một phần yêu cầu khởi kiện là chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi 02 con chung, Hội đồng xét xử xét thấy việc rút yêu cầu của chị Tr là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tr, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Tr trình bày trong quá trình vợ chồng chung sống không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh Th không gửi văn bản ghi ý kiến của mình để Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thùy Tr và anh Ngô Ngọc Th.

2. Về nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Thùy Tr.

2.1. Chị Lê Thị Thùy Tr được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng 02 cháu N N T V, sinh ngày 17/4/2012 và N N C T, sinh ngày 26/9/2016.

2.2. Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Lê Thị Thùy Tr. Anh Ngô Ngọc Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Anh Ngô Ngọc Th có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Thùy Tr chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 00977 ngày 23/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

4. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- UBND xã Phú Thuận A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Lương Bằng